

# TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN VÀ CÁCH CHO ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG NGHỀ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

• PGS.TS NGUYỄN ĐỨC TRÍ

*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

• TS. NGUYỄN NGỌC HÙNG

*Trường Đại học Sư phạm kĩ thuật Nam Định*

Ở mọi quá trình đào tạo, việc đánh giá kết quả học tập là một khâu hết sức quan trọng nhằm có được những thông tin phản hồi để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học.

Mục tiêu thực hiện cuối cùng cần đạt được sau mỗi bài thực hành trong quá trình đào tạo giáo viên dạy nghề (GVĐN) thể hiện tập trung ở ba thành tố cơ bản là kiến thức, kĩ năng và thái độ của sinh viên sư phạm kĩ thuật (SPKT) trong mối quan hệ chặt chẽ và chuyển hoá lẫn nhau giữa chúng. Hiện nay, người ta nói đến năng lực thực hiện như là tổ hợp của cả ba thành tố cơ bản này, đồng thời kĩ năng được hiểu bao gồm cả kĩ năng trí tuệ. Dưới đây chúng tôi xin đề cập việc đánh giá kĩ năng thực hành nghề (KNN) với tầm quan trọng đặc biệt của nó trong quá trình đào tạo GVĐN ở các trường SPKT.

## 1. Nguyên tắc chung về đánh giá kĩ năng thực hành nghề

- Việc đánh giá KNN cần dựa vào các chuẩn được quy định cho từng ngành nghề, từng trình độ đào tạo. Trong các chuẩn KNN đều chứa đựng những thông tin quan trọng về những nội dung chủ yếu của công việc; những điều kiện cần thiết để thực hiện công việc; những yêu cầu (chuẩn) thực hiện công việc; những tiêu chí cụ thể và phương thức đánh giá kĩ năng;

- Trong quá trình thực tập, mỗi sinh viên (SV) đều phải được kiểm tra, đánh giá và cho điểm ở tất cả những đề mục quy định trong chương trình thực tập;

- Khi soạn các bài kiểm tra, đánh giá KNN, giảng viên cần phải căn cứ vào những yêu cầu được ghi trong mục tiêu cần đạt của các đề mục hay chương trình thực tập về kiến thức lí thuyết; sự thực hiện công việc; kết quả công việc...

## 2. Những tiêu chuẩn để đánh giá và cho điểm

Để việc đánh giá kết quả luyện tập KNN được khách quan, chính xác hơn, cần cụ thể hoá KNN thành những yêu cầu (tiêu chuẩn), càng cụ thể càng tốt, để dễ nhận biết và đo lường. Vấn đề quan trọng nhưng cũng khó khăn là ở chỗ phải xác định được những thành tích học tập của SV về khả năng, mức độ nắm vững các hoạt động luyện tập, khả năng sáng tạo khi vận dụng kiến thức và mức độ thành thạo kĩ năng thực hành trong những điều kiện luyện tập hay sản xuất thực tế. Những vấn đề trên được cụ thể hoá vào 3 tiêu chuẩn sau:

- Chất lượng (tiêu chuẩn về kĩ thuật) của kết quả (sản phẩm) công việc luyện tập được giao

- Phương thức luyện tập KNN (tiêu chuẩn về thao tác);

- Sự đảm bảo thời gian (tiêu chuẩn về thời gian hay năng suất) làm bài đã cho;

Tiêu chuẩn thứ hai biểu hiện ở việc độc lập giải quyết nhiệm vụ luyện tập KNN, tính hợp lí trong quá trình giải quyết nhiệm vụ đó, cách sử dụng các phiếu giao bài tập, tính chính xác của luyện tập cũng như việc cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu, đảm bảo an toàn trong quá trình luyện tập KNN, vận dụng những kiến thức đã được học để thực hiện và tự giám sát tại các bước công việc cũng như kiểm tra sản phẩm của mình.

## 3. Thang điểm và cách cho điểm đánh giá KNN

Người ta có thể chọn thang điểm khác nhau để đánh giá KNN (ví dụ thang 5 điểm, 10 điểm, 50 điểm, 100 điểm, thậm chí 500 hoặc 1000 điểm). Nói chung thang điểm càng cao thì việc

cho điểm đánh giá càng được chi tiết và chính xác hơn. Ở đây chọn thang 10 điểm là thang tương đối thông dụng ở nước ta.

### 3.1. Đánh giá chất lượng của kết quả luyện tập (Tiêu chuẩn về kĩ thuật)

Tiêu chuẩn về kĩ thuật là những yêu cầu về chất lượng sản phẩm, được đánh giá căn cứ vào những tiêu chuẩn chất lượng của xí nghiệp, doanh nghiệp, khả năng sử dụng của sản phẩm, mức độ sai lệch hoặc mức độ dẫn đến phế phẩm...

- Điểm giỏi (9-10): Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu đặt ra; sản phẩm thoả mãn đầy đủ các yêu cầu về chất lượng;

- Điểm khá (7-8,9): Kết quả công việc có những sai lệch nhỏ; thông số kĩ thuật phụ có độ dung sai cho phép; sản phẩm sử dụng được;

- Điểm trung bình (5-6,9): Có một số thiếu sót nhỏ hoặc vừa, có thể khắc phục được qua việc sửa lại; thông số kĩ thuật chính hay phụ có dung sai tới hạn sửa chữa; khả năng sử dụng của sản phẩm còn đảm bảo;

- Điểm yếu (3-4,9): Có những thiếu sót lớn, những yêu cầu chất lượng chỉ đảm bảo một phần nhỏ; các thông số kĩ thuật chính và phụ không đạt được; sản phẩm không dùng được;

- Điểm kém (1-2,9): Kết quả là phế phẩm, hỏng.

### 3.2. Đánh giá số lượng (Tiêu chuẩn về thời gian)

- Điểm giỏi (9-10): Đảm bảo hoặc vượt mức thời gian quy định;

- Điểm khá (7-8,9): Hoàn thành chậm không đáng kể, tối đa khoảng 20% tổng thời gian cho phép;

- Điểm trung bình (5-6,9): Chậm khoảng 21% - 40% tổng thời gian cho phép;

- Điểm yếu (3-4,9): Chậm khoảng 41% - 80% tổng số thời gian cho phép;

- Điểm kém (0-2,9): Chậm từ 81% trở lên tổng số thời gian cho phép trở lên.

### 3.3. Đánh giá về luyện tập KNN (Tiêu chuẩn về thao tác)

Đánh giá về luyện tập KNN căn cứ vào hàng

loạt các yếu tố sau:

- Các thao, động tác thực hiện công việc (mức độ chuẩn xác, đúng, sai, khéo léo hay vụng về...);

- Quá trình công nghệ (mức độ hợp lí);

- Lựa chọn phối liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, dụng cụ và trang thiết bị máy móc (mức độ phù hợp);

- Vận dụng các phương pháp công nghệ mới (có hay không, mức độ vận dụng);

- Bổ sung các phương tiện, công cụ, thiết bị mới... có hiệu quả và nâng cao năng suất thực hiện công việc (có hay không, mức độ hiệu quả...);

- Phân bố và sử dụng thời gian luyện tập (mức độ hợp lí);

- Kiên trì, nhẫn nại và tinh thần trách nhiệm đối công việc;

- Nghị lực, khả năng quyết đoán, trách nhiệm đối với công việc;

- Duy trì các qui định về an toàn luyện tập KNN;

- Cách thức sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị...

Tùy theo mức độ thể hiện của các yếu tố trên, GV có thể định điểm như sau:

- *Điểm giỏi (9-10)*: Hoàn thành xuất sắc các yêu cầu đặt ra; thực thi chắc các kĩ thuật thực hiện công việc đã được hướng dẫn; những trang thiết bị, dụng cụ, máy móc được chuẩn bị và sắp đặt có hệ thống; nguyên nhiên vật liệu được sử dụng tiết kiệm; phương tiện thực hiện công việc được lựa chọn, sử dụng hợp lí và luôn ở tình trạng tốt; có khả năng tự lập thực hiện công việc luyện tập; vận dụng các PP luyện tập khoa học, sáng tạo, có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ.

- *Điểm khá (7-8,9)*: Hoàn thành những yêu cầu đặt ra; thực thi tương đối chắc chắn các kĩ thuật thực hiện công việc đã được hướng dẫn, còn có một vài hạn chế không đáng kể; những trang thiết bị, dụng cụ và máy móc cần thiết cho luyện tập KNN được chuẩn bị chu đáo và có hệ thống; nguyên, nhiên, vật liệu được sử dụng tiết kiệm; phương tiện thực hiện công việc được lựa chọn, sử dụng hợp lí và bảo quản tốt; có khả



năng tự lập thực hiện công việc luyện tập; có vận dụng các PP luyện tập khoa học, sáng tạo, có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ.

- *Điểm trung bình (5-6,9):* Hoàn thành về cơ bản các yêu cầu tối thiểu; thực thi bình thường các kĩ thuật thực hiện công việc đã được hướng dẫn, có phần hạn chế, công việc tiến hành còn có thiếu sót, không chắc chắn; kĩ năng lao động còn có thể chấp nhận được; chuẩn bị các thiết bị dụng cụ, máy móc cho công việc còn thiếu chu đáo hoặc còn có sự giúp đỡ mới đảm bảo được; chưa thật sự tiết kiệm (còn lãng phí) nguyên, nhiên vật liệu sử dụng vào công việc; sử dụng các phương tiện luyện tập KNN chưa hoàn toàn hợp lí, hoặc phải có sự chỉ bảo, chăm sóc; chưa quan tâm đúng mức việc bảo quản máy móc đồ dùng hoặc để hư hại; vận dụng các PP thực hiện luyện tập khoa học còn ít ỏi, chưa hiểu rõ các mối quan hệ trong luyện tập KNN...

- *Điểm yếu (3-4,9):* Hoàn thành được một số yêu cầu tối thiểu; thực thi còn lúng túng, vụng về các kĩ thuật không vượt qua được những khó khăn trong luyện tập, cần có sự giúp đỡ của GV; trang thiết bị máy móc, đồ dùng, nguyên, nhiên, vật liệu được sử dụng một cách lúng túng, hỏng hóc nhiều, lãng phí nhiều, thiếu ý thức bảo quản máy móc thiết bị...

- *Điểm kém (1-2,9):* Không hoàn thành những yêu cầu đặt ra; không thực thi được các kĩ thuật thực hiện công việc đã được hướng dẫn; chuẩn bị và sử dụng trang thiết bị máy móc dụng cụ và nguyên, nhiên, vật liệu không tốt và thường gây lãng phí đáng kể mặc dù được GV giúp đỡ nhiều; có nhiều lúng túng, không tự lập thực hiện công việc được.

#### 4. Xác định hệ số điểm và tính điểm chung

Tuỳ theo mục đích và tính chất của hoạt động dạy nghề mà đánh giá cho điểm theo ba loại bài cơ bản sau:

- *Bài thực hành cơ bản:* Đó là loại bài học được thực hiện ở xưởng trường nhằm giúp cho SV tiến hành luyện tập các kĩ năng cơ bản trong nghề nghiệp;

- *Bài thực hành nâng cao:* Đó là loại bài học nhằm giúp cho SV biết cách luyện tập những kĩ năng chuyên sâu cho nghề nghiệp sau này;

- *Bài thực hành có tính chất sản xuất tại xưởng trường hoặc ở xí nghiệp...*

Cấu trúc của bài thực hành bao gồm ba giai đoạn: hướng dẫn ban đầu; hướng dẫn trung gian (thường xuyên) và hướng dẫn kết thúc.

Dựa vào 3 tiêu chuẩn trên, tuỳ theo từng thời gian học tập và quy định chung về cho điểm ở dạy thực hành nghề, GV cho điểm theo hệ số ở các giai đoạn thực hành. Trong giai đoạn thực hành cơ bản, phương thức luyện tập KNN (hệ số 3) được coi trọng hơn các tiêu chuẩn thời gian (hệ số 2) và chất lượng (hệ số 1). Đến giai đoạn thực tập nâng cao, cả ba tiêu chuẩn đều tương đương nhau với hệ số 2. Đến giai đoạn thực tập sản xuất của một đề mục, của học phần (môn học, môđun KNN hay của cả chương trình, tiêu chuẩn chất lượng (kĩ thuật) có hệ số 2, KNN hệ số 3 và thời gian hệ số 1.

Ở giai đoạn cuối của quá trình thực tập, điểm của các tiêu chuẩn có thể được định lượng với các hệ số k như sau:

+ Điểm kĩ năng đ1 (thao, động tác/chuẩn KNN) có hệ số k1 = 3;

+ Điểm kĩ thuật đ2 (chất lượng luyện tập/sản phẩm/quy trình) có k2 = 2;

+ Điểm năng suất đ3 về định mức thời gian (số lượng/năng suất) có k3 = 1;

Điểm chung Đ của bài thực hành được tính theo công thức:

$$\text{Đ} = \frac{\sum_{i=1}^n d_i \times k_i}{\sum_{i=1}^n k_i}$$

*Vi dụ:*

Một SV nào đó đạt được các điểm đ1 = 7; đ2 + 5 và đ3 = 5, đưa số liệu cụ thể vào công thức trên, SV đạt điểm chung Đ là:

$$\text{Đ} = \frac{7 \times 3 + 5 \times 2 + 5 \times 1}{3 + 2 + 1} = \frac{36}{6} = 6.0$$

**Nội dung và hệ số điểm đánh giá KNN của từng giai đoạn thực tập**
*Thực tập cơ bản*

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá	Hệ số
Thao tác	Vận dụng kiến thức, luyện tập thao động tác cơ bản, rèn luyện KNN trong từng bài tập.	3
Kĩ thuật	Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hiện quy trình công nghệ, bước đầu đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm.	1
Thời gian	Thời gian thực hiện từng phần việc/ca thực tập	2

*Thực tập nâng cao*

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá	Hệ số
Thao tác	Mức độ vận dụng quy trình công nghệ trong thực tập và củng cố thao, động tác cơ bản, rèn luyện, nâng cao KNN	2
Kĩ thuật	Phân chia nội dung thực tập theo từng giai đoạn hình thành KNN Chất lượng sản phẩm đạt các yêu cầu kĩ thuật.	2
Thời gian	Phân chia hợp lí thời gian cho quá trình thực hiện KNN/sản phẩm.	2

*Thực tập sản xuất*

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá	Hệ số
Thao tác	Thực tập KNN tiếp cận với lao động sản xuất KNN tương đương KNN người công nhân trong thực tế	3
Kĩ thuật	Kết quả rèn luyện KNN/ sản phẩm hoàn thành đạt chuẩn, đáp ứng các yêu cầu kĩ thuật, mĩ thuật...	2
Thời gian	Thực hiện công việc đảm bảo thời gian theo định mức sản xuất	1

**5. Nhận xét kết quả đánh giá kĩ năng nghề**

Sau khi đã định điểm, GV phải soạn thảo bản nhận xét SV rồi lưu trữ trong sổ theo dõi học tập với những nội dung chủ yếu:

- Tinh thần thái độ, ý thức tổ chức kỉ luật trong học tập;
- Về ba tiêu chuẩn trên (Kĩ thuật; thao tác; năng suất);

Cuối khoá học khi đánh giá tay nghề kết thúc, GV có nhận xét tổng kết chung về từng SV với nội dung như sau:

- Ý thức xã hội và thái độ với luyện tập KNN dựa trên cơ sở quá trình rèn luyện tay nghề của SV;

- Khả năng luyện tập KNN (mặt mạnh, mặt còn tồn tại);

- Trình độ kiến thức, kĩ năng đã đạt được thực tế.

Sự nhận xét tổng kết này phải dựa trên cơ sở nhận xét của từng giai đoạn đào tạo nghề, trong đó giai đoạn luyện tập KNN được coi là cốt yếu nhất.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: *Giáo dục học, tập I và II*, NXB Giáo dục Hà Nội 1987 và 1988.
2. Nguyễn Đức Trí (Chủ biên): *Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp* (Dùng đào tạo giáo viên dạy nghề), tập II, Bộ Giáo dục và Đào tạo - Viện nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp; Trường Cao đẳng Sư phạm Kĩ thuật I, 1992.
3. Trần Khánh Đức (2002): *Sư phạm kĩ thuật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Trí (2003): *Khái quát về hệ thống tiêu chuẩn nghề, đánh giá và cấp văn bằng chứng chỉ trong GDKT&DN*; Tài liệu tập huấn - Dự án GDKT& DN - Bộ LĐ, TB&XH, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Hùng (2006): *Các giải pháp đổi mới quản lí dạy học thực hành theo tiếp cận năng lực thực hiện cho SV Sư phạm kĩ thuật*; Luận án tiến sĩ - Trường ĐHSP Hà Nội.

**SUMMARY**

The article presents a number of criteria, standards and ways of marking professional skills in the process of training vocational teachers.